

BÁO CÁO

Về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XI về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Thực hiện Văn bản số 1295/STNMT-TNN ngày 28/4/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XI về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường (kèm theo Văn bản số 490-CV/BCSĐTNTMT ngày 18/4/2023 và đề cương hướng dẫn của Ban Cán sự Đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường); theo đề xuất của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Báo cáo số 149/BC-TNMT ngày 17/5/2023, UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, quán triệt, tổ chức học tập Nghị quyết:

Đã chỉ đạo Phòng TN&MT huyện phối hợp các Hội, đoàn thể huyện tham mưu UBND huyện tổ chức tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của BCH Trung ương Đảng khóa XI về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; Nghị quyết số 26/NQ/CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW nhân dịp Ngày Môi trường thế giới, Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Chiến dịch Giờ trái đất, Tháng hành động vì môi trường và Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam... bằng nhiều hình thức.

2. Việc ban hành các văn bản triển khai thực hiện:

UBND huyện đã xây dựng và trình Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 58-KH/HU ngày 24/5/2018 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác BVMT đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; UBND huyện ban hành các văn bản: **Kế hoạch bảo vệ môi trường 5 năm giai đoạn 2016-2020 tại** Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 12/5/2016; **kế hoạch bảo vệ môi trường hàng năm**; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 20/6/2018 về việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh Bình Định; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 28/11/2018 về việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 58-KH/HU ngày 24/5/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy và Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 29/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện về tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường, trật tự an toàn xã hội trong xây dựng nông thôn mới và Kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuy Phước.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

2.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu

a) Về ứng phó với biến đổi khí hậu:

UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã xây dựng phương án phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm đáng kể thiệt hại về người, tài sản qua các mùa bão lũ hàng năm.

Các hộ dân sống gần khu vực đầm Thị Nại đã ý thức được và có biện pháp phòng chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn.

b) Quản lý tài nguyên:

Công tác đo đạc, lập bản đồ, hồ sơ địa chính, UBND huyện Tuy Phước đã hoàn thiện và được cấp có thẩm quyền phê duyệt năm 2013 (đo đạc theo dự án Vlap).

UBND huyện đã ban hành Phương án bảo vệ tài nguyên, khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn huyện Tuy Phước tại Quyết định số 4405/QĐ-UBND ngày 06/7/2021; thành lập Tổ kiểm tra liên ngành kiểm tra xử lý các trường hợp khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép.

Phối hợp các ngành của tỉnh, tăng cường công tác kiểm tra, ngăn chặn tình trạng đánh bắt thủy hải sản mang tính hủy diệt.

Chỉ đạo Tổ kiểm tra liên ngành của huyện tăng cường công tác kiểm tra, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

c) Về bảo vệ môi trường:

Trong thời gian qua, trên địa bàn huyện Tuy Phước không có cơ sở sản xuất kinh doanh, thương mại - dịch vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Chất thải rắn sinh hoạt: Hiện nay, trên địa bàn huyện đang triển khai xây dựng các mô hình phân loại rác thải hữu cơ bằng phương pháp ủ phân, sử dụng làm phân bón; đang nhân rộng mô hình cho các xã, thị trấn.

Hiện nay, tổng số hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100% và hộ dân sử dụng nước sạch đạt 47,5%.

Nhìn chung thời gian gần đây, chất lượng môi trường không khí tại các đô thị, nông thôn và khu vực dân cư đông đã được cải thiện, không còn tình trạng đờm rạ sau mùa vụ.

Hàng năm, UBND huyện đều ban hành kế hoạch bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Tuy Phước; thành lập Tổ công tác liên ngành kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, thương mại – dịch vụ trên địa bàn huyện.

Tổ công tác liên ngành của huyện đã phối hợp với các địa phương tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Hiện nay, chất thải nông nghiệp sau mùa vụ (thân cây, dây leo, rơm, rạ...) trên địa bàn huyện được các hộ dân tận dụng làm thức ăn chăn nuôi cho trâu, bò hoặc sử dụng trồng nấm, ủ phân hữu cơ.

Trong quá trình quy hoạch đầu tư xây dựng khu dân cư, chợ đã đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng và công trình bảo vệ môi trường theo quy định.

Đã đầu tư, trang bị thêm phương tiện thu gom rác thải, mở rộng địa bàn thu gom rác thải sinh hoạt đến ngõ hẻm; đồng thời chọn lọc, nhân rộng các mô hình phân loại rác thải tại nguồn (theo hình thức ủ phân).

UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc huyện thường xuyên ra quân vệ sinh môi trường; nạo vét khơi thông các kênh, mương, cống rãnh, phát quang bụi rậm...

Đã trồng và phát triển rừng ngập mặn, trồng cây phân tán, trồng cây xanh dọc theo hồ nuôi trồng thủy sản; đồng thời, duy trì công tác kiểm tra bảo vệ rừng trên địa bàn huyện.

Bảo vệ môi trường đối với làng nghề: Trên địa bàn huyện có 02 làng nghề, gồm: Làng nghề bánh tráng và làng nghề trồng hoa, loại hình ít phát sinh chất thải và các hộ đã có biện pháp xử đảm bảo trước khi thải ra môi trường hoặc tái sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, ủ phân hữu cơ.

Đối với bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau mùa vụ: UBND các xã, thị trấn thu gom về kho lưu giữ và ký kết hợp đồng thu gom với đơn vị thu gom và xử lý theo quy định.

Chất thải y tế: Trung tâm Y tế huyện thu gom và ký kết hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để thu gom và xử lý theo quy định.

III. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN:

3.1. Hạn chế, yếu kém:

Công tác tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của BCH Trung ương Đảng khóa XI về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; Nghị quyết số 26/NQ/CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW chưa sâu, rộng; chưa chủ động phối hợp với các Hội, đoàn thể cùng cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm đến các tầng lớp nhân dân về ứng phó biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Một số địa phương chưa tăng cường công tác kiểm tra xử lý các trường hợp khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép, bảo vệ môi trường; chưa quan tâm, coi trọng, thậm chí, thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực môi trường, khoáng sản mà khoán trắng cho cán bộ chuyên môn, đơn vị thu gom, vận chuyển; phần lớn các xã, thị trấn có xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường hàng năm nhưng quá trình triển khai, tổ chức thực hiện không bền vững;

Vẫn còn một số phòng, ban của huyện chưa chủ động phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo nội dung kế hoạch bảo vệ môi trường hàng năm của UBND huyện đã phê duyệt; cơ quan chuyên môn tham mưu lĩnh vực thiếu kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nội dung của kế hoạch.

Công tác vận động hộ dân ký kết hợp đồng thu gom rác thải chưa được quan tâm; chưa có chế tài, giải pháp xử lý những trường hợp không chấp hành, không tham gia công tác xã hội hóa bảo vệ môi trường; chưa xử lý kiên quyết nên tình trạng vứt rác thải ra nơi công cộng diễn ra ở nhiều địa phương.

3.2. Nguyên nhân:

Công tác giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật về Luật Bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của BCH Trung ương Đảng khóa XI về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; Nghị quyết số 26/NQ/CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW chưa thường xuyên, sâu, rộng nên nhận thức một bộ phận người dân về công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường chỉ mới dừng lại ở mức hiểu biết, chưa nhận thức sâu, nâng lên thành ý thức tự giác, trách nhiệm, chưa quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên, khoáng sản.

Chính quyền cơ sở chưa nêu cao trách nhiệm người đứng đầu chủ trì, phối hợp với đơn vị làm dịch vụ thu gom để quán triệt, cam kết, vận động hộ dân ký kết hợp đồng thu gom, xử lý rác thải và đóng phí vệ sinh môi trường theo quy định.

Tổ chức, cá nhân, cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ công ích còn thiếu trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường, không tuân thủ quy định của Luật Bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh; còn mang nặng tính phong trào, đối phó, thậm chí còn có tổ chức, cá nhân, đơn vị cơ sở còn né tránh, thờ ơ.

Công tác đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên, khoáng sản chưa được quan tâm, tập trung triển khai thực hiện; quá trình xử lý vi phạm chưa kiên quyết, chưa thể hiện tính răn đe.

Công tác xử lý các trường hợp vi phạm đổ, xả rác thải, chất thải còn chưa nghiêm. Ý thức bà con nhân dân khi tập kết rác thải không gọn gàng, vứt bừa bãi dẫn đến rác rơi vãi ra bên ngoài gây khó khăn đối với đơn vị thu gom; đơn vị thu gom chưa có biện pháp thu gom triệt để rác thải.

IV. Giải pháp:

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng Luật Bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của BCH Trung ương Đảng khóa XI về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; Nghị quyết số 26/NQ/CP

ngày 05/3/2020 của Chính phủ về Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW sâu, rộng đến cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiên quyết xử lý đối các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất kinh doanh vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên, khoáng sản.

Mở rộng địa bàn thu gom rác thải; nhân rộng các mô hình phân loại rác thải tại nguồn.

- Kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường tại cơ sở sản xuất kinh doanh, cụm công nghiệp, làng nghề, đặc biệt tập trung các cơ sở có nguồn thải lớn, khu sinh hoạt công cộng, chợ,...

- Gắn công tác kiểm tra, giám sát cộng đồng về công tác BVMT trong xây dựng nông thôn mới; nông thôn mới nâng cao; kiểu mẫu.

- Phát động phong trào trồng hoa, cây xanh, cải tạo vườn tạp, nạo vét, khơi thông ao, hồ cống rãnh, xanh rào dậu, sạch đường làng, ngõ xóm, sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ.

- Tăng cường đầu tư kinh phí, mua sắm phương tiện, trang thiết bị thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; mở rộng địa bàn thu gom rác thải sinh hoạt và hướng dẫn phân loại rác thải tại nguồn.

- Kiểm tra, giám sát việc thu gom chất thải nguy hại trong hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh; thu gom, xử lý vỏ bao bì nhựa, bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên đồng ruộng.

- Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học; phối hợp các ngành của tỉnh tăng cường công tác kiểm tra bảo vệ nguồn lợi thủy, hải sản; phòng chống xung điện, xiết máy, bơm hút khai thác thủy, hải sản trái phép trên đồng ruộng, mặt nước tự nhiên, kênh mương, ao hồ, sông, đầm Thị Nại...

- Tăng cường công tác kiểm soát phương tiện vận tải tham gia giao thông phát sinh khí thải, rơi vãi đất, cát, nguyên liệu khác gây ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường kiểm soát các nguồn xả thải, chủ nguồn thải; công tác quan trắc môi trường.

- Tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình, tổ tự quản về công tác bảo vệ môi trường, thu dọn vệ sinh môi trường nơi công cộng; triển khai thùng đựng rác tại điểm sinh hoạt công cộng.

- Tăng cường công tác SX, NTTS, SXNN theo hướng thân thiện môi trường, nông nghiệp xanh, sạch...bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học.

- Thường xuyên vận động người dân trồng cây, trồng và chăm sóc rừng theo quy hoạch trồng rừng.

- Nâng cấp, mở rộng địa bàn hộ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh và những khu vực cung cấp nước tập trung; xây dựng, nâng cấp, mở rộng công suất cung cấp nước sạch tại các nhà máy đảm bảo đáp ứng nhu cầu trên địa bàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra về bảo vệ môi trường và kiên quyết xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn huyện.

UBND huyện đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định;
- CCBVMT Bình Định;
- CT UBND huyện;
- Phòng TN&MT;
- CVP, PCVP -2;
- Lưu: VT, K₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Nam